

Phụ lục I
TRÌNH TỰ THỦ TỤC, MẪU HỒ SƠ THỰC HIỆN DỰ ÁN
LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 18/11/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

I. TRÌNH TỰ THỦ TỤC

1. Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án

UBND cấp huyện/các Sở, ngành, đơn vị cấp (nếu vốn được giao cho các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư) lựa chọn, kêu gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có năng lực để tham gia làm chủ trì liên kết các dự án liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn (bằng các hình thức như gửi văn bản, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, công tác xúc tiến đầu tư của cấp huyện... hoặc qua tư vấn, hỗ trợ, giới thiệu của các Sở, ngành của tỉnh).

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với địa phương (UBND cấp huyện, Phòng, ban liên quan và UBND xã)/các Sở, ngành, đơn vị cấp (nếu vốn được giao cho các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư) nơi dự kiến triển khai dự án tiến hành khảo sát. Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất của UBND cấp huyện/các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được giao vốn) bằng văn bản, chủ trì dự án liên kết ký hợp đồng với các đối tượng tham gia liên kết, xây dựng dự án liên kết và làm đơn đề nghị hỗ trợ liên kết.

Nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện dự án phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng liên kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

2. Bước 2: Thẩm định dự án

Chủ trì liên kết gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đến UBND cấp huyện (UBND cấp huyện giao cho 01 Phòng/ban liên quan chủ trì để nhận hồ sơ) hoặc các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được giao vốn) để xem xét, thẩm định.

Thành phần hồ sơ đề xuất: (i) Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết sản xuất; (ii) Hợp đồng liên kết (Bản sao có chứng thực); (iii) Dự án liên kết; (iv) Bản sao có chứng thực của các chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; (v) Biên bản

thỏa thuận của đơn vị chủ trì liên kết (nếu có) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

UBND cấp huyện/các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được giao vốn) thành lập Hội đồng thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị (Hội đồng) và Tổ giúp việc cho Hội đồng theo phân cấp. Có thể sử dụng Hội đồng này để tổ chức thẩm định cho tất cả các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn cấp huyện (nếu trong quyết định thành lập có quy định).

Thành phần Hội đồng bao gồm:

+ Đối với Hội đồng của các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (đối với dự án do Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư): Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân bổ vốn; các thành viên là đại diện các Sở, ngành có liên quan: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc, đại diện địa phương (huyện, xã) nơi thực hiện dự án liên kết, đại diện cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung dự án và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác tham gia (nếu cần thiết).

+ Đối với Hội đồng cấp huyện: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND cấp huyện; các thành viên là lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và các Phòng, ban có liên quan, UBND cấp xã nơi có thực hiện dự án liên kết; tùy điều kiện, địa phương mời đại diện lãnh đạo Sở, ngành liên quan và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác tham gia (nếu cần thiết).

Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của chủ trì liên kết, UBND cấp huyện/các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân bổ vốn phải tổ chức họp thẩm định dự án liên kết.

Nội dung thẩm định dự án liên kết, phải: (1) Xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc kế hoạch liên kết; (2) Phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm; (3) Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo; (4) Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết định này (như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ....).

3. Bước 3: Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện/thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân bổ vốn quyết định phê duyệt dự án liên kết.

Nội dung quyết định dự án liên kết bao gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước chia rõ nguồn ngân sách các cấp, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách....);

nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện/thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân bổ vốn quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết biết hoàn thiện lại hoặc không thực hiện dự án.

UBND cấp huyện/Thủ trưởng Sở, ngành (nếu Sở, ngành chủ đầu tư) chỉ đạo cơ quan chức năng tham khảo, xác định giá để quyết định đơn giá hỗ trợ khi phê duyệt dự án, đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm phê duyệt và phù hợp với phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, không để thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư.

4. Bước 4. Cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án liên kết; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Bước 5. Nghiệm thu, đánh giá kết quả, hiệu quả dự án và thanh lý hợp đồng theo quy định.

II. MẪU HỒ SƠ DỰ ÁN LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Mẫu số 01: Mẫu Đơn đề nghị
2. Mẫu số 02: Mẫu Dự án liên kết
3. Mẫu số 03: Mẫu Bảng cam kết
4. Mẫu số 04: Mẫu Bảng thỏa thuận
5. Mẫu số 05: Mẫu Quyết định phê duyệt dự án liên kết
6. Mẫu số 06: Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định liên kết
7. Mẫu số 07: Mẫu Biên bản họp Hội đồng
8. Mẫu số 08: Mẫu Phiếu đánh giá dự án liên kết
9. Mẫu số 09: Mẫu Hợp đồng liên kết sản xuất
10. Mẫu số 10: Mẫu Hợp đồng thực hiện dự án liên kết.

11. Mẫu số 11: Mẫu quyết định phê duyệt danh mục dự án phát triển sản xuất trung hạn giai đoạn 2022-2025.

(Tùy điều kiện, tính chất của từng dự án, từng nội dung đề nghị hỗ trợ, các đơn vị, địa phương cụ thể hóa các nội dung tại các Mẫu cho phù hợp nhưng cần đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước)

Mẫu số 01**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT DỰ
ÁN LIÊN KẾT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**V/v hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện/Sở, ngành, đơn vị cấp
tỉnh (được giao vốn)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Chủ trì dự án liên kết:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

2. Loại sản phẩm liên kết:.....

3. Đối tượng tham gia:

4. Tiến độ thực hiện:

5. Địa bàn thực hiện:

6. Quy mô liên kết:.....

II. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án liên kết:.....đồng.

Trong đó:

a. Vốn của Chủ trì Dự án liên kết:.....đồng

b. Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng

c. Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng

d. Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng

đ. Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác:

2. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

a. Hỗ trợ giống, vật tư:.....đồng

b. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp
đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.....đồng.c. Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ
thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộđồng

d. Vật tư xây dựng nhà xưởng, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, thu hoạch; máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm:đồng.

đ. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.....đồng.

e. Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.....đồng.

g. Quản lý dự án.....đồng.

h. Các nội dung hỗ trợ khác có liên quan

3. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ.....đồng
(Bằng chữ:.....).

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm, nhưng không quá 3 năm):

III. CAM KẾT:

..... (tên chủ trì dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (*liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm, gồm: Dự án liên kết; hồ sơ năng lực của Chủ trì dự án theo mẫu kèm theo; Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; nội dung khác (nếu có) theo quy định của UBND cấp huyện*).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(ký tên, đóng dấu)

**TÓM TẮT NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

1. Tên tổ chức: <i>Người đại diện theo pháp luật:</i> Năm thành lập: Địa chỉ: Website: Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____		
2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án dự kiến đăng ký thực hiện 		
3. Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức		
TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Tổng số
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện dự án		
TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Số trực tiếp tham gia thực hiện dự án
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
5. Kinh nghiệm và thành tựu trong ít nhất 03 năm gần nhất liên quan đến dự án (Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản		

xuất và đời sống, thành tựu hoạt động và sản xuất kinh doanh khác, ...)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến dự án:

- Nhà xưởng:

- Trang thiết bị chủ yếu:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc thực hiện dự án:

■ Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: triệu đồng

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

Mẫu số 02**TÊN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**Phần I
GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT****I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:****II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Chủ trì dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail

c).....

3. Số lượng người dân tham gia liên kết

III. THỜI GIAN, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

1. Thời gian triển khai: Từ tháng.....năm.....đến tháng.....năm.....

2. Địa bàn thực hiện

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

.....

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. NGUỒN VỐN VÀ CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án liên kết:.....đồng.

Trong đó:

a. Vốn của Chủ đầu tư Dự án liên kết:.....đồng

b. Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng

c. Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng

c. Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng

d. Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác:

2. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

a. Hỗ trợ giống, vật tư (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,).

b. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,).

c. Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...).

d. Vật tư xây dựng nhà xưởng, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, thu hoạch; máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm (số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, dự toán chi phí,).

(đối với máy móc thiết bị cần kèm theo các báo giá)

đ. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.....đồng.

e. Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm (chi tiết từng chỉ tiêu, nội dung, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...).

g. Xây dựng, quản lý dự án.....đồng (chi tiết từng nội dung, dự toán kinh phí,....).

h. Các nội dung khác:

(Kèm theo các giải trình các khoản chi)

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết; đối tượng tham gia.

2. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội).

3. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục).

VI. XỬ LÝ VI PHẠM

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư Dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Phần III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ****I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Chủ trì dự án liên kết xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**III. KIẾN NGHỊ**

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ trì dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế./.

CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

(kèm theo Dự án liên kết theo chuỗi giá trị)

KHOẢN 1. CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, TƯ VẤN

(Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ)

TT	Nội dung	Tổng kinh phí	Trong đó		
			MTQG	Đối ứng	Khác
1	Chuyển giao công nghệ				
2					
3					
Cộng					

KHOẢN 2. NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						MTQG	Đối ứng	Khác
1	Nguyên, vật liệu, vật tư, giống, thức ăn, chế phẩm sinh học...							

2								
3								
	Cộng							

KHOẢN 3. THIẾT BỊ, MÁY MÓC

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						MTQG	Đối ứng	Tự có	Khác
1	Mua máy móc, thiết bị								
2	Công cụ, dụng cụ								
3	Vận chuyển, lắp đặt								
	Cộng								

KHOẢN 4. NHÀ XƯỞNG

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			MTQG	Đối ứng	Khác
1	Chi phí vật tư xây dựng m ² nhà xưởng, phòng nhân giống, nhà kính, nhà lưới, vườn ươm				
2	Chi phí vật tư nâng cấp m ² nhà xưởng				
3	Chi phí vật tư, thiết bị khác				
4	Các nội dung khác có liên quan				
	Cộng				

KHOẢN 5. CÔNG LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Số công (công)	Đơn giá (triệu đồng)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn		
						MTQG	Đối ứng	Khác
1	Kỹ sư, cử nhân							
1.1	Kỹ sư, cử nhân có chuyên môn tham gia thực hiện							

1.2								
2	Đào tạo kỹ thuật viên của cơ sở thực hiện dự án							
2.1								
2.2								
3	Lao động đơn giản							
3.1	Lao động đơn giản thực hiện công đoạn							
3.2								
	Cộng							

KHOẢN 6. CHI KHÁC

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			MTQG	Tự có	Khác
1	<i>Công tác phí</i>				
2	<i>Quản lý cơ sở</i>				
3	<i>Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu</i>				
	Chi phí kiểm tra				
	Chi phí nghiệm thu giai đoạn				
	Chi phí nghiệm thu toàn dự án				
4	<i>Chi khác</i>				
	Xúc tiến thương mại				
	Hội thảo khoa học, đầu bờ				
	Hội nghị				
	Tài liệu, văn phòng phẩm				
					
5	<i>Xây dựng hồ sơ dự án</i>				
6	<i>Viết báo cáo tổng kết dự án</i>				
7					
	Cộng				

Ghi chú: Căn cứ các nội dung, mức hỗ trợ tại Điều 5, Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND để giải trình các khoản chi cho phù hợp.

Mẫu số 03**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN CAM KẾT**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,
an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**Kính gửi: (UBND cấp huyện/Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh
(được phân bổ vốn).....)

Chủ trì dự án liên kết:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực.....mà dự án liên kết triển khai.

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký tên, đóng dấu)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày tháng năm , tại ,
 chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):

..... đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):
 đồng

3. Các nguồn vốn khác:

..... đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ trì dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Dự án liên kết****ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ THỦ TRƯỞNG SỞ, NGÀNH,
ĐƠN VỊ CẤP TỈNH***Căn cứ**Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ các văn bản khác có liên quan khác của cấp tỉnh, huyện;**Xét đề nghị của... và báo cáo kết quả thẩm định của....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Dự án liên kết với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án liên kết:

2. Chủ đầu tư:.....

3. Chủ trì dự án liên kết :

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

4. Tên đại diện bên tham gia liên kết:.....

- Tên đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:.....

5. Số lượng người dân tham gia liên kết :

6. Sản phẩm thực hiện Dự án liên kết:.....

7. Quy mô Dự án liên kết:.....

8. Địa điểm thực hiện Dự án liên kết:

9. Thời gian thực hiện:.....

10. Mục tiêu của Dự án:

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể

11. Kinh phí thực hiện Dự án liên kết:

Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án liên kết:.....đồng.

Trong đó:

a. Vốn của chủ trì dự án liên kết:.....đồng

b. Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng (nêu rõ từng nguồn NSNN như Ngân sách TW..... đồng; ngân sách tỉnh:..... đồng; ngân sách huyện..... đồng).

c. Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng

d. Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng

đ. Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác:

12. Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng vốn thực hiện	Vốn hỗ trợ từ NSNN

13. Kế hoạch đề nghị hỗ trợ: ghi cụ thể theo từng năm.

(Kèm theo Dự án liên kết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan, UBND cấp xã (nơi thực hiện Dự án liên kết)....

Điều 3. Điều khoản thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT; Sở
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng và tổ giúp việc Hội đồng thẩm định các hoạt động phát triển sản xuất trong các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn giai đoạn 2022-2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ/THÀNH/THỦ TRƯỞNG SỞ,
 NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH**

Căn cứ;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng (viết tắt là Hội đồng) và tổ giúp việc Hội đồng thẩm định các hoạt động phát triển sản xuất trong các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn giai đoạn 2022-2025, gồm các thành viên cụ thể sau (*Danh sách theo Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Hội đồng

1. Tổ chức thẩm định các hoạt động phát triển sản xuất trong các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo đúng quy định;

2. Báo cáo kết quả thẩm định cho UBND cấp huyện/Thủ trưởng Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh phê duyệt các dự án đủ điều kiện hỗ trợ;

3.....

Điều 3. (quy định tổ chức thực hiện)

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở, ngành liên quan;
- UBND các xã;
- Lưu: VT..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ TỔ GIÚP VIỆC
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-.....)

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
I	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG			
1	Ông Nguyễn Văn A	Kỹ sư/thạc sĩ	Phó Chủ tịch UBND huyện/ Lãnh đạo Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân bổ vốn	Chủ tịch Hội đồng
2	Ông Nguyễn Văn B	Thạc sĩ	Trưởng phòng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Bà Lê Thị C	Cử nhân kinh tế	Trưởng/phó Phòng....	Ủy viên
4	Mời Bà Lê Thị D	Cử nhân kinh tế		Ủy viên phản biện 1
5	Mời Ông Nguyễn Văn C	Thạc sĩ		Ủy viên phản biện 2
6	Ông Nguyễn Văn D	Tiến sĩ		Ủy viên
II	TỔ GIÚP VIỆC			
1				
2				
...				

Ghi chú: Hội đồng, tổ giúp việc tối thiểu 09 người, do UBND cấp huyện/Thủ trưởng Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh Quyết định số lượng cụ thể, trong đó có thể mời các cá nhân, chuyên gia có chuyên môn hoặc lãnh đạo các Sở, ngành liên quan trong các lĩnh vực cần đánh giá để tham gia Hội đồng.

Mẫu số 07

CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT
SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ NĂM 20.....

A. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Hội đồng: Số ngày ../../20.... của.....
 (Kèm theo Quyết định).
2. Số lượng các dự án đề xuất: dự án
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
 - Địa điểm họp:
 - Thời gian: Ngày ../../20....
4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:% thành viên Hội đồng có mặt (.../.... thành viên);
 - Vắng mặt: người;
 - Khách mời tham dự họp Hội đồng (nếu có):

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Đại diện công bố quyết định thành lập Hội đồng và báo cáo các điều kiện đảm bảo tổ chức cuộc họp.
2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì (Tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng trong quá trình làm việc, phương thức làm việc...).
3. Đại diện chủ trì liên kết báo cáo tóm tắt nội dung thuyết minh dự án.
4. Các thành viên Hội đồng phản biện và nhận xét, đánh giá dự án.
5. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng, gồm:
 - Ông (bà):, Trưởng Ban kiểm phiếu;
 - Ông (bà):, thành viên.

6. Thành viên Hội đồng bỏ Phiếu nhận xét, đánh giá thuyết minh dự án.

Đề xuất thuyết minh dự án được đề nghị "thực hiện" khi có trên 70% thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp đánh giá trong *Phiếu nhận xét và đánh giá* được đánh giá "đạt yêu cầu".

7. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng (Kèm theo bảng kiểm phiếu). Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận:

- Những dự án đề nghị thực hiện:
- Những dự án đề nghị chưa thực hiện, cần chỉnh sửa để thực hiện năm sau:.....

8. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc./.

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu số 08**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT
LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ NĂM.....**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên thành viên hội đồng:**Tên thuyết minh dự án đề xuất (mỗi dự án 01 phiếu):****I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1.1. Tính cấp thiết của dự án, mục tiêu, giải pháp và đáp ứng các điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc, phương thức hỗ trợ và các quy định có liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất của các Chương trình MTQG

*Nhận xét:**Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2. Sự phù hợp với định hướng cơ cấu các ngành kinh tế hoặc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, áp dụng KHCCN

*Nhận xét:**Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3. Khả năng liên kết chuỗi, tiêu thụ sản phẩm

*Nhận xét:**Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.4. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật cần đạt

*Nhận xét:**Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.5. Khả năng huy động nguồn kinh phí ngân sách và ngoài ngân sách để thực hiện

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☒ Hoặc không đạt yêu cầu ☒

II. Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☒ Đề nghị không thực hiện

☒ Đề nghị thực hiện

☒ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

2.1 Dự kiến tên dự án:

2.2. Định hướng mục tiêu:

2.3. Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày.... tháng.... năm 20....

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM
 Số:/ 20... /HĐSXTT

Căn cứ:

- *Bộ Luật Dân sự năm 2015 ngày 24/11/2015;*

-

Hôm nay, ngày... tháng ... năm 20.... tại, hai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CMND số:.....ngày cấpnơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ)cho bên A:

- Thời gian : từ ngày..... tháng năm đến ngày.... tháng năm.....

- Qui mô (ví dụ diện tích): (ha).

- Sản lượng dự kiến: (tấn).

- Địa điểm:

2. Bên A đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ, giống, vật tư phục vụ sản xuất) cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
--------------	---------------	----------	---------	------------

	xuất (ha)	(tấn)	(đồng/tấn)	(đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (*tên giống hoặc vật tư, dịch vụ*).....: (*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo:

1. Chất lượng hàng..... theo quy định.....

2. Quy cách hàng hóa.....

3. Bao bì đóng gói.....

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng

2. Địa điểm giao, nhận hàng

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 4. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động.

- Phương thức thanh toán.

- Thời hạn thanh toán.

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).

- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....).

- Phương thức và thời điểm thanh toán.

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A.

Điều 5. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp/đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 6. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

-

Điều 7. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường.

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm.....% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

Điều 8. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không số lượng: (.....% giá trị hoặc..... đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng:.....

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian:.....

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm:.....

+ Mức phạt về thanh toán chậm:.....

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 10. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành bản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

HỢP ĐỒNG

Thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Số:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ (Ghi Quyết định phê duyệt dự án).

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

- Do Ông/Bà làm đại diện.

- Chức vụ: làm đại diện.

- Địa chỉ:

2. Bên chủ trì liên kết (Bên B): *(Ghi tên doanh nghiệp, HTX được giao chủ trì thực hiện Dự án liên kết):*

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ: làm đại diện.

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:.....

- Số tài khoản:

- Tại ngân hàng:

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện dự án.....⁽¹⁾
 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao nhận thực hiện Dự án

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện Dự án.....theo các nội dung trong Thuyết minh Dự án liên kết chuỗi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh dự án và Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

⁽¹⁾ Ghi tên dự án (ví dụ: Dự án phát triển sản xuất cây đậu phụng theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị)

Thời gian thực hiện Dự án là tháng, từ tháng..... năm 20.....đến tháng năm 20.....

Điều 3. Kinh phí thực hiện Dự án

1. Tổng kinh phí thực hiện Dự án là (bằng chữ.....), trong đó:
 - Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng (*nêu rõ từng nguồn như Ngân sách TW..... đồng; ngân sách tỉnh:..... đồng; ngân sách huyện..... đồng*).
 - Kinh phí từ nguồn khác: (bằng chữ.....).
 - c. Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng
 - c. Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng
 - d. Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác:
2. Tiến độ cấp kinh phí:

Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định pháp luật và theo đàm phán hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A
 - a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;
 - b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung được phê duyệt;
 - c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Dự án của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;
 - đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Dự án theo Thuyết minh;
 - e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Dự án.
 - f) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;
 - g) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;
 - h) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả thực hiện Dự án sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;

- k) Tiếp nhận kết quả thực hiện Dự án sau khi được nghiệm thu;
- l) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- m) Các thỏa thuận khác (nếu có như hồ sơ thanh toán....).

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung của Dự án đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Dự án;

d) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

đ) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

e) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

g) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Dự án theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc Dự án. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

k) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả Dự án.

l) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

n) Các thỏa thuận khác (nếu có như hồ sơ thanh toán....).

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Dự án đã kết thúc và được nghiệm thu.

Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Dự án là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

1. Bên B bị đình chỉ thực hiện Dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Dự án theo quy định pháp luật.

5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Dự án không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Dự án mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với Dự án đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Dự án đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

b) Dự án đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước⁽²⁾ tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Dự án nếu do lỗi khách quan hoặc⁽³⁾ tổng kinh phí ngân sách nhà đã sử dụng cho Dự án do lỗi chủ quan.

2. Đối với Dự án chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp Dự án chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện Dự án và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thoả thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với Dự án bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Dự án theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước⁽⁴⁾ tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Dự án nếu do lỗi khách quan hoặc⁽⁵⁾ tổng kinh phí ngân sách nhà đã sử dụng cho Dự án nếu do lỗi chủ quan.

(2), (5) Các bên xác định mức bồi hoàn.

(6) (7): Các bên xác định mức bồi hoàn.

4. Đối với Dự án không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Dự án, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành bằng ngân sách nhà nước cấp cho Dự án được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Các sản phẩm vật chất của Dự án sử dụng ngân sách nhà nước: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định pháp luật.

Điều 8. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của Dự án.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự).

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày..... Hợp đồng này được lập thành bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữbản./.

BÊN A

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên
và đóng dấu)

BÊN B

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên
và đóng dấu)

Kèm theo Hợp đồng số: ...

I. Năm ...

1. Nhiệm vụ số 1:

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành

2. Nhiệm vụ số 2:

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành

• • • •

n. Nhiệm vụ số n:

Phụ lục 2: KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN THEO NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ NĂM

Kèm theo Hợp đồng số: ...

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

....., ngày tháng năm 2.....
**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN
KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ NĂM**

Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: thành viên Hội đồng (...../..... thành viên);

TT	Tên dự án	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng											
		Nội dung 1 (Tính cấp thiết của dự án, mục tiêu, giải pháp và các điều kiện, nguyên tắc, phương thức hỗ trợ và các quy định của Chương trình MTQG)		Nội dung 2 (Sự phù hợp với định hướng cơ cấu lại kinh tế hoặc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, áp dụng KHCN)		Nội dung 3 (Khả năng liên kết chuỗi, tiêu thụ sản phẩm)		Nội dung 4 (Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật cần đạt)		Nội dung 5 (Khả năng huy động nguồn kinh phí ngân sách và ngoài ngân sách để thực hiện)		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1	Dự án A	(mấy phiếu/tổng số phiếu)											
2	Dự án B												
3	Dự án C												

Thành viên Ban kiểm phiếu
(Ký, họ tên)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Ký, họ tên)

Mẫu số 11**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt danh mục dự án phát triển sản xuất trong
các Chương trình MTQG giai đoạn 2022-2025****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ/THÀNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy
định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND
tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự
án, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất
thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai
đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến
năm 2025;*

Căn cứ.....

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các dự án phát triển sản xuất trong các
Chương trình MTQG giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố
....., tỉnh Quảng Nam (có Danh mục dự án được phê duyệt kèm theo Phụ
lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Phòng Lao động,
Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, UBND các xã và các
đơn vị có liên quan căn cứ danh mục các dự án phát triển sản xuất được phê

duyet tại Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định và tổng hợp báo cáo UBND huyện/thị xã/thành phố theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện, Trưởng phòng: Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Dân tộc, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ngành liên quan ở tỉnh;
- TTHU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CPVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GIAI ĐOẠN 2022-2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /20.....
của UBND huyện)

STT	Tên dự án	Mục tiêu/Yêu cầu	Chủ đầu tư	Nội dung	Đối tượng thực hiện	Phạm vi thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Ví dụ: Dự án Sản xuất lúa giống hàng hóa	Tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ lúa giống hàng hóa	Ví dụ: Phòng NN và PTNT	- Nâng cấp, củng cố chuỗi đã có - Hỗ trợ vật tư thiết yếu; tập huấn kỹ thuật	Ví dụ: HTX A liên kết với 35 hộ dân	Ví dụ: Trên địa bàn xã B	Ví dụ: 2022
2	Ví dụ: Dự án liên kết chăn nuôi heo đen	Liên kết chăn nuôi và tiêu thụ Sa nhân	Ví dụ: UBND xã A	- Nâng cấp, củng cố chuỗi đã có - Hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu; tập huấn kỹ thuật...	Ví dụ: Doanh nghiệp C liên kết với 20 hộ dân	Ví dụ: Trên địa bàn xã E	2023-2024
3	Ví dụ: Dự án liên kết sản xuất cam	Liên kết trồng cây cam và tiêu thụ sản phẩm	Ví dụ: Phòng Dân tộc	- Nâng cấp, củng cố chuỗi mới - Hỗ trợ vật tư thiết yếu; tập huấn kỹ thuật, bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, máy phân loại...	Ví dụ: Doanh nghiệp C liên kết với 45 hộ dân	Ví dụ: Trên địa bàn xã E và xã G (liên xã)	2023-2025
.....							